

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

TECHCOM CAPITAL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 27 tháng 07 năm 2021

Số: 012707/21/CV-TCC

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà
Trung, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 6368
Fax: (024) 3944 6583
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đặng Lưu Dũng
Địa chỉ: Tầng 10, số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04. 3944 6368
Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2021.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 27/07/2021 tại đường dẫn: <http://techcomcapital.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu Công ty

Người ủy quyền công bố thông tin



Đặng Lưu Dũng



Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

TECHCOMCAPITAL 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012707/21/BC-CTHĐQT-TCC

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(06 tháng đầu năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG (“Công Ty”)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583 Email:
- Vốn điều lệ: 44.943.820.000 VND
- Mã chứng khoán:
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông *(bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)*

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	012204/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCC	22/04/2021	ĐHĐCĐ thường niên của Công ty: 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị; 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty; 4. Thông qua Báo cáo Tài chính, Báo cáo tỷ lệ An toàn Tài chính và Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020; 5. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính

			<p>năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương;</p> <p>6. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương;</p> <p>7. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương;</p> <p>8. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương.</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (06 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Chủ tịch HĐQT	30/01/2019	
2	Ông Đặng Lưu Dũng	Thành viên HĐQT	30/01/2019	
3	Ông Lee Boon Huat	Thành viên HĐQT	26/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	02	100%	
2	Ông Đặng Lưu Dũng	02	100%	
3	Ông Lee Boon Huat	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc/Ban điều hành thông qua quy định phân cấp và các quy định nội bộ của TCBS do HĐQT ban hành. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng Giám đốc/Ban Điều hành triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (06 tháng đầu năm 2021): Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm theo đây

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đặng Văn Khải	Trưởng Ban Kiểm soát	30/01/2019	

2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên Ban Kiểm soát	30/01/2019	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	30/01/2019	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Văn Khải	01	100%	100%	
2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	01	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ để rà soát, đánh giá một cách độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, bao gồm các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Tình hình khắc phục theo kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán;
- Xem xét dự thảo Báo cáo của BKS báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty (tài liệu đính kèm);
- Xem xét xây dựng Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán mới có hiệu lực từ năm 2021, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát (nếu có) theo đề nghị của Ủy ban chứng khoán và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Căn cứ kết quả kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đã kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với các Khối/đơn vị chức năng nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; đồng thời tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Đặng Lưu Dũng	22/10/1976	Thạc sỹ Luật	30/01/2019
2	Ông Nguyễn Tuấn Cường	06/11/1978	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	27/05/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Phan Thị Thu Hằng	23/04/1979		15/02/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Từ tháng 01 – 30/06/2021

STT	Khóa học
1.	Kiến thức nền tảng về quản trị rủi ro hoạt động
2.	Tổng quan Dữ liệu
3.	Năng Lực Lãnh Đạo Techcombank
4.	An ninh thông tin 2021
5.	Kế hoạch đảm bảo hoạt động kinh doanh BCP
6.	Đào tạo Quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

PHỤ LỤC 01

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (06 tháng đầu năm 2021)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	012901/21/NQ-HĐQT-TCC	29/1/2021	Chi trả thưởng theo kết quả hoàn thành công việc năm 2020 đối với TGD TCC	67%
2.	011203/21/NQ-HĐQT-TCC	12/03/2021	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	67%
3.	010104/21/NQ-HĐQT-TCC	01/04/2021	Phê duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của TCC	100%
4.	010206/21/NQ-HĐQT-TCC	02/06/2021	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro thanh khoản sửa đổi tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương	67%
5.	020206/21/NQ-HĐQT-TCC	02/06/2021	Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro thị trường sửa đổi tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương	67%

PHỤ LỤC 02

Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam								Công ty mẹ	3.999.980	88,9996	
1.1.	Hồ Hùng Anh								Người quản lý Công ty mẹ			
1.2.	Nguyễn Đăng Quang											
1.3.	Nguyễn Thiệu Quang											
1.4.	Nguyễn Cảnh Sơn											
1.5.	Đỗ Tuấn Anh											
1.6.	Lee Boon Huat											
1.7.	Nguyễn Nhân Nghĩa											
1.8.	Saurabh Narayan Agarwal											
1.9.	Hồ Anh Ngọc											
1.10.	Hoàng Huy Trung											
1.11.	Bùi Thị Hồng Mai											
1.12.	Mag Rer Soc Romauch Hannes											

1.13.	Jens Lotter											
1.14.	Phạm Quang Thắng											
1.15.	Phan Thanh Sơn											
1.16.	Phùng Quang Hưng											
1.17.	Công ty cổ phần chứng khoán kỹ thương								Công ty mẹ có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty			
1.18.	Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam											
2.	Nguyễn Thị Thu Hiền		Chủ tịch HĐQT			30/01/2019			Chủ tịch HĐQT	269.664	6,00002	
2.1.	Nguyễn Văn Bình								Người liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hiền			
2.2.	Vương Thị Quỳnh Lan											
2.3.	Nguyễn Tuấn Hiệp											
2.4.	Nguyễn Lê Huy											
2.5.	Nguyễn Lê Duy Anh											
2.6.	Nguyễn Lê Nam Anh											
3.	Ông Đặng Lưu Dũng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			30/01/2019			Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			
3.1.	Đặng Đức Lãng											

3.2.	Luu Thị Hiệp								Người có liên quan của ông Đặng Luu Dũng			
3.3.	Hoàng Thọ Quỳnh											
3.4.	Vũ Thị Thái											
3.5.	Hoàng Thị Phương Nga											
3.6.	Đặng Hoàng Phúc											
3.7.	Đặng Hoàng Đức											
3.8.	Công ty cổ phần Vinafco											
3.9.	Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco											
3.10.	Quỹ đầu tư trái phiếu Techcom (TCBF)											
3.11.	Quỹ đầu tư cổ phiếu Techcom (TCEF)											
3.12.	Quỹ đầu tư trái phiếu linh hoạt Techcom (TCFF)											
3.13.	Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam (TCREIT)											
4.	Lee Boon Huat		Thành viên HDQT			26/06/2020				Thành viên HDQT		
4.1.	Lee Hong Lim								Người có liên quan của ông			
4.2.	Tay Gek Cheng											
4.3.	Gina Lee											
4.4.	Lee Shu – Yi, Gabrielle											

4.5.	Lee Yan – Yi, Danielle								Lee Boon Huat			
4.6.	Lee Boon Par											
4.7.	Lee Boon Teck											
4.8.	Lee Boon Noy											
4.9.	Lee Boon Hock											
4.10.	Lee Boon Kim											
4.11.	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam											
4.12.	Alliance Bank Bhd											
4.13.	British and Malayan Trustees Limited											
4.14.	Công ty cổ phần chứng khoán kỹ thương											
4.15.	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (AMC)											
5.	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			27/05/2019			Phó Tổng Giám đốc			
5.1.	Nguyễn Uyên Phương								Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường			
5.2.	Nguyễn Văn Chinh											
5.3.	Vũ Thùy Dương											
5.4.	Đặng Thị Thu Diễm											
5.5.	Nguyễn Tuấn											
5.6.	Nguyễn Hà Thu											

5.7.	Nguyễn Hà Anh											
5.8.	Nguyễn Thùy Dung											
5.9.	Hoàng Văn Chung											
6.	Đặng Văn Khải		Trưởng BKS			30/01/2019				Trưởng BKS		
6.1.	Đặng Văn Tân									Người có liên quan của ông Đặng Văn Khải		
6.2.	Phạm Thị Nga											
6.3.	Phạm Mạnh Đài											
6.4.	Lê Thị Hải											
6.5.	Phạm Mai Chi											
6.6.	Đặng Ngân Giang											
6.7.	Đặng Nguyên Vũ											
6.8.	Đặng Thị Hà											
6.9.	Đặng Văn Khoa											
6.10.	Đặng Thị Huệ											
6.11.	Công ty cổ phần chứng khoán kỹ thương											
7.	Hoàng Thị Kim Cúc		Thành viên BKS			30/01/2019				Thành viên BKS		
7.1.	Hoàng Tuấn Sinh									Người có liên quan của bà Hoàng Thị Kim Cúc		
7.2.	Nguyễn Thị Kim Loan											
7.3.	Hoàng Tuấn Minh											
7.4.	Đỗ Thị Phượng											
7.5.	Vũ Văn Thanh											
7.6.	Nguyễn Thị Thanh											
7.7.	Vũ Tiến Vinh											
7.8.	Vũ Duy Hưng											

7.9.	Vũ Kim Ngân											
8.	Nguyễn Thị Hường		Thành viên BKS			30/01/2019			Thành viên BKS			
8.1.	Nguyễn Văn Loan								Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hường			
8.2.	Lê Thị Hằng											
8.3.	Nguyễn Thị Liên											
8.4.	Lê Đình Nguyên											
8.5.	Lê Ngân Hà											
8.6.	Lê Nguyên Bảo											

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

